

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QU  
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số:34/2021/HS-ST  
Ngày 19-5-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Ông Nguyễn Văn Điền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Thanh
2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông Phạm Tiến Bình - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/Trần Ngọc B**, sinh ngày 21/7/1994; Tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu Y, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc D, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 18/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/01/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**2/Lăng Văn S**, sinh ngày 17/9/1991; Tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu Y, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lăng Văn S, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị

bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/01/2021 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/Anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 10, khu N, phường Nam K, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Ông Vũ Nho Kh, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 11/01/2021, tại khu L, phường M, thị xã Q, đội CSGT số 1 - Phòng CSGT ĐB - ĐS Công an tỉnh Quảng Ninh trong khi làm nhiệm vụ bắt quả tang Trần Ngọc B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay của B 01 túi nilon màu trắng chứa 10 viên nén hình bầu dục, màu tím và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục nghi là ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc B khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 11/01/2021, Bách nhận được điện thoại của người phụ nữ tự xưng là M có số điện thoại 0329.307.835, hỏi mua 10 viên “thuốc lắc” và 01 gam “ke”, B đồng ý và gọi điện thoại qua Zalo cho Lãng Văn S nói về việc chị M lấy ma túy, S đồng ý và nói sẽ đến đón B. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S đi xe taxi đến đón B rồi cả hai cùng đi đến điểm giao hàng như đã hẹn trước, đi đến khu L, phường M, thị xã Q khi B xuống xe ô tô để giao dịch bán ma túy thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp và bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lãng Văn S.

Tại bản kết luận giám định số 310 ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Trần Ngọc B ký hiệu M1 (chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon) là ma túy, loại Ketamine; khối lượng 1,131 gam.

- Mẫu vật thu giữ của Trần Ngọc B ký hiệu M2 (10 viên nén hình bầu dục, màu tím) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 4,25 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lãng Văn S khai nhận: Sau khi nhận điện thoại từ B, S đi đến cổng chợ C, phường B, thành phố H mua 10 viên thuốc lắc và 01 gam ma túy loại Ketamine với giá 5.000.000đồng của một người đàn ông không quen biết, sau đó S đón xe taxi đến nhà B, rồi cùng B đi đến khu L, phường M, thị xã Q để bán ma túy trên đường đi thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 70.000đồng; thu giữ của Lăng Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe mang tên Lăng Văn S; 01 chứng minh thư nhân dân và số tiền 400.000đồng.

Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của B; 01 điện thoại Iphone thu giữ của S là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy; số tiền 70.000đồng thu giữ của B và 400.000đồng thu giữ của S cùng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 310/KLGD chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc B, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho B.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 101007825; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lăng Văn S là tài sản hợp pháp của S, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho S.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSQY ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Ngọc B và Lăng Văn S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Ngọc B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2021; Lăng Văn S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/01/2021.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 310/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc B số tiền 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*) và Lăng Văn S số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có mặt, người chứng kiến vắng mặt nhưng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc B và Lăng Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 11/01/2021 đối với Trần Ngọc B; phù hợp với lệnh khám xét khẩn cấp và biên bản khám xét do Công an thị xã Q lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 12/01/2021; biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 20 giờ 45 phút ngày 11/01/2021; biên bản kiểm tra điện thoại lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/01/2021; kết luận giám định số 310 ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xác định: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Trần Ngọc B ký hiệu M1 (chất tinh thể màu trắng trong 01 túi linon) là ma túy, loại Ketamine; khối lượng 1,131 gam. Mẫu vật ký hiệu M2 (10 viên nén hình bầu dục, màu tím) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 4,25 gam, cũng như lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Xuân Ph và ông Vũ Nho Kh, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 11/01/2021, tại khu L, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Ngọc B và Lăng Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 4,25 gam và Ketamine khối lượng 1,131 gam với mục đích bán cho người khác nhằm kiếm lời thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Ngọc B và Lăng Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trần Ngọc B và Lăng Văn S cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ với nhau từ trước, nên chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong vụ án “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo B là người khởi xướng trực tiếp gọi điện thoại cho S trao đổi về việc mua bán ma túy nên giữ vai trò chính, tiếp đến bị cáo S là người chủ động mua ma túy sau đó đến đón B để mang ma túy đi bán cho người phụ nữ có tên là M. Nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo B cao hơn bị cáo S là phù hợp.

Xét nhân thân các bị cáo thì thấy: Trần Ngọc B và Lăng Văn S là những thanh niên có sức khỏe được gia đình cho ăn học, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện dẫn đến phạm tội. Bản thân bị cáo B ngày 18/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Y (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm của mình. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước. Nhưng cũng xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong số 310/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Trần Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng và số tiền 70.000đồng; thu giữ của Lãng Văn S 01 điện thoại di động Iphone, đã qua sử dụng và số tiền 400.000đồng. Đối với 02 chiếc điện thoại di động, đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Riêng số tiền 70.000đồng thu giữ của Trần Ngọc B và số tiền 400.000đồng thu giữ của Lãng Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Đối tượng bán ma túy cho Lãng Văn S và người phụ nữ hỏi mua ma túy của Trần Ngọc B, Cơ quan điều tra chưa xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;  
- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc B và Lãng Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Trần Ngọc B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lãng Văn S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/01/2021.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 310/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng. Mặt sau máy có ghi số IMEI: 358778055860190 và 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone màu đen hai chiếc đã qua sử dụng. Mặt sau máy có ghi số Model A1660FCCID: BCG-E3085AIC: 579C-E3085A.

Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc B số tiền 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*) và Lăng Văn S số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q ngày 19/4/2021).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Trần Ngọc B và Lăng Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Nguyễn Văn Điền***